

Bản án số: 39/2022/HS-PT

Ngày 10-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn

Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt, ông Ma Hồng T2

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - K sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 47/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Bàn Văn B và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bàn Văn B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1978 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T, sinh năm 1951 và bà Trương Thị L, sinh năm 1953; có vợ Trương Kiều L, sinh năm 1986 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPHC ngày 07/8/2009 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 11/8/2009.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Văn T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Tân H, sinh năm 1971 và bà Trương Thị H, sinh năm 1972; vợ Bàn Thị P, sinh năm 1993 và 01 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 28/7/2020 của Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi

qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất, nhập cảnh (đôn đốc lần cuối ngày 28/10/2020, T chưa nộp phạt).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn T1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1983 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và bà Trương Thị Q (đã chết); có vợ Triệu Thị H, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 của Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi Đánh bạc (nộp phạt ngày 05/5/2020).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Thị T2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1970; có chồng Bàn Văn L, sinh năm 1988 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Vắng mặt tại phiên tòa, (phiên tòa triệu tập lần thứ hai).

5. Trương Văn Đ, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; có vợ Lý Thị H, sinh năm 1988 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 62/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (chấp hành xong ngày 27/9/2019).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 05/5/2020).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Có mặt tại phiên tòa.

6. Triệu Văn K, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1965 và bà Lục Thị N, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC ngày 07/10/2014 của Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định (đôn đốc lần cuối ngày 10/4/2015, chưa nộp phạt).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Triệu Thị Kim H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1965 và bà Lục Thị N, sinh năm 1967; chồng Nguyễn Đức H, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 31/01/2021 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 08/2/2021).

Nhân thân: Bản án số 58/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 29/10/2017).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn H1, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thân (đã chết) và bà Trương Thị Liên, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 22 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2021 đến 19/9/2021, Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1, Bàn Văn L, Bàn Văn M, Bàn Văn T, Trương Thị M, Trương Thị T2, Đặng Văn N, Đặng Văn V, Đặng Thị T, Trương Văn Đ, Đặng Văn K, Bàn Thị H, Triệu Thị H, Bàn Thị T, Trần Văn H1, Trần Văn T cùng trú tại thôn T, xã C, huyện Yên Sơn; La Thị U, Triệu Văn K, Triệu Thị Kim H, La Thị L, Hà Văn Đ, Triệu Thanh M cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện Yên Sơn;

Trần Văn C, Triệu Văn T cùng trú tại thôn P, xã C, huyện Yên Sơn; Lý Văn D, Trương Văn Bì, Lý Thị H cùng trú tại thôn Làng T, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn; Bàn Văn D trú tại thôn Đ, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn; Đường Duy T trú tại thôn Đ, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn đã nhiều lần có hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2021, T2 đến nhà T mục đích rủ T tổ chức cho người khác đánh bạc để thu tiền hồ chia nhau. Đến nơi T2 gặp T nói *“Có người vào chơi đấy, có làm thì tỷ nữa làm”*. T đồng ý, cả hai thống nhất tổ chức đánh bạc ở sau nhà bà Đặng Thị Tiến tại thôn T, xã C, huyện Yên Sơn. Bàn bạc xong, T2 về nhà ăn cơm trưa rồi chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 con dao, 01 thanh đóm tre, 01 dây cao su mang theo từ nhà để đi đánh bạc, sau đó đi lên khu vực đồi nhà bà Tiến. T2 đến khu vực bãi đất cạnh đường đi lên đồi có trải sẵn bạt làm nơi đánh bạc và cắt quân vị. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đến sau đó lần lượt các đối tượng B, Tuấn, Mười, T, Đ, Tuấn, H, Thắm, Hợp; K; H; Hợp, Dương, Trương Văn B; Dũng; Tôn; Thoan đến cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc cái đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền. Khi đánh T nhờ Dương xóc cái cho mọi người đánh bạc (Dương không tham gia đặt cược tiền). Sau khi đánh được vài ván T thu tiền hồ được 800.000 đồng, sau đó đưa cho T2. Thắm và H không tham gia đặt tiền, tuy nhiên quá trình chơi Thắm cho K vay 2.000.000 đồng, H cho Mười vay 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đ đặt 04 quân bài tú lơ khơ ra làm bảng vị nhưng không có ai đánh. Quá trình đánh có Bàn Văn Nam trú tại thôn T, xã C, huyện Yên Sơn; Vi Thị Nga trú tại thôn Đán Khao, xã C, huyện Yên Sơn; Hoàng Công Minh trú tại thôn Đoàn Kết, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn đến xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. K trả cho Thắm 2.100.000 đồng (trả thêm 100.000 đồng tiền lãi). Số dụng cụ đánh bạc trên đường về T2 đã vứt bỏ lại vào bụi cây ven đường.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Đặng Văn T1 là người khởi xướng, tổ chức. Trực tiếp chuẩn bị dụng cụ và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền. Số tiền hồ 800.000 đồng, sau khi đánh bạc xong T2 chia cho T 500.000 đồng, T2 giữ 300.000 đồng (đã chi tiêu cá nhân hết).

2. Bàn Văn T là người thu tiền hồ, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết số tiền. Sau khi đánh bạc xong được T chia 500.000 đồng tiền hồ (đã chi tiêu cá nhân hết).

3. Bàn Văn B sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền mang theo.

4. Trương Văn Đ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, Đ đánh nhiều ván đến khi nghỉ thì xác định hòa, số tiền 500.000 đồng Đ đã sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

5. Trương Thị M sử dụng 5.100.000 đồng để đánh bạc, trong đó 400.000 đồng mang theo và 5.000.000 đồng vay của H (H cắt lãi 300.000 đồng). Đánh nhiều ván thua 1.800.000 đồng, còn lại 3.300.000 đồng.

6. Trương Thị T2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua 600.000 đồng. Số tiền còn lại 400.000 đồng đã sử dụng chi tiêu hết.

7. Triệu Thị Kim H sử dụng 140.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc cho Dương 100.000 đồng, đánh nhiều ván thua hết.

8. Lý Văn D là người xóc cái. Quá trình xóc cái được B cho 50.000 đồng, H cho 100.000 đồng. Số tiền này Dương đã sử dụng chi tiêu hết.

9. Triệu Văn K sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, trong đó 300.000 mang theo và 2.000.000 đồng vay của Thẩm. Khi đánh bạc nộp cho T 50.000 đồng tiền hồ, đánh nhiều ván, còn 2.200.000 đồng. Sau đó K trả cho Thẩm 2.100.000 đồng là tiền gốc và tiền lãi, còn lại 100.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

10. Đặng Thị Tsử dụng 2.520.000 đồng mục đích cho các đối tượng đánh bạc vay tiền và cầm cố tài sản để thu lợi bất chính. Quá trình đánh bạc Thẩm cho K vay 2.000.000 đồng với yêu cầu K phải trả thêm 100.000 đồng tiền lãi. Sau khi đánh bạc, K trả cho Thẩm số tiền gốc và tiền lãi là 2.100.000 đồng. Tổng số tiền 2.620.000 đồng Thẩm đã chi tiêu cá nhân hết.

11. Bàn Thị H sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

12. Trần Văn H1 mang theo 5.000.000 đồng mục đích cho các đối tượng đánh bạc vay tiền và cầm cố tài sản để thu lợi bất chính. Quá trình đánh bạc H cho Mười vay 5.000.000 đồng (thu ngay 300.000 đồng tiền lãi). Số tiền 300.000 đồng lãi H đã chi tiêu cá nhân hết.

13. Bàn Văn T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

14. Trương Văn B sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh bạc B T2 cho Dương 50.000 đồng, đánh nhiều ván thua 150.000 đồng, còn lại 50.000 đồng, B đã tiêu xài hết.

15. Bàn Văn D sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

16. Lý Thị H sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván thua hết.

17. Triệu Văn T sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **14.690.000 đồng** (Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2021, B gọi điện thoại rủ T đi mua bạt để cùng nhau tổ chức cho những người đánh bạc đến xóc đĩa được thua bằng tiền tại đồi keo của gia đình ông Bàn Văn Trường để thu tiền hồ, T đồng ý.

Sau đó B gọi điện cho Lưu với nội dung “*Anh chuẩn bị tổ chức đánh bạc chủ ở nhà xem nếu có người lạ hay Công an đến thì gọi điện báo cho anh*”, Lưu đồng ý. B chuẩn bị từ nhà 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 con dao, 01 thanh tre, 01 đoạn dây cao su cho vào trong 01 bao tải dứa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T cùng Thẩm, Mười, Nguyên, T, Việt, Ương, K, Mai, H đến nhà B rồi mọi người đi lên đồi Trường. Các đối tượng đi đến một khu đất bằng phẳng ở giữa đồi keo nhà ông Trường thì dừng lại, T trải bạt ra, B cắt quân vị. Chuẩn bị xong các đối tượng cùng nhau ngồi quây tròn đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền. B bảo Nguyên xóc cái cho mọi người đánh bạc (Nguyên không tham gia đặt cược tiền). Các đối tượng đánh bạc được khoảng 10 phút thì có Đoạn, Đ, Hợp, H, Tuấn, Hồng, Thơm, Thành, Lan, Hợp, Chiến, Mạnh, K đến tham gia đánh bạc. Khi đang đánh bạc T thu của mọi người được 1.000.000 đồng tiền hồ, Đ nộp cho B 200.000 đồng tiền hồ. Thẩm và H không trực tiếp đánh nhưng cho vay tiền và cầm cố tài sản. Thẩm cho Việt cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO lấy 2.000.000 đồng, H cho K vay 5.000.000 đồng để đánh bạc. Đặng Văn V làm băng vị nhưng không ai chơi, Trương Văn Đ làm băng vị có Lý Thị H đặt cược 02 ván mỗi ván 50.000 đồng nhưng không trúng. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Đến 16 giờ cùng ngày, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang nhận được nguồn tin báo của quần chúng nhân dân về hành vi đánh bạc đã đến mời các đối tượng về làm việc. Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Bàn Văn B là người tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ, cắt quân vị và trực tiếp tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc B mang theo 5.004.000 đồng (sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc). Đánh nhiều ván T2 1.050.000 đồng. Ngoài ra thu của Đ 200.000 đồng, T đưa 650.000 đồng tiền hồ. Tổng số tiền 6.904.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

2. Bàn Văn T tham gia giúp sức cùng B trong việc tổ chức đánh bạc, thu tiền hồ và trực tiếp đánh bạc. Sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván T2 280.000 đồng. Thu của những người chơi 1.000.000 đồng tiền hồ (chia cho B 650.000 đồng). Tổng số tiền 800.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

3. Bàn Văn L tham gia với vai trò đồng phạm tổ chức đánh bạc, là người trực tiếp canh gác cho các đối tượng đánh bạc. Không tham gia đánh bạc trực tiếp.

4. Bàn Văn M mang theo 1.809.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh nhiều ván thua 630.000 đồng. Số tiền còn lại 1.179.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

5. Bàn Văn T sử dụng 530.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh nhiều ván thua 170.000 đồng. Số tiền còn lại 360.000 đồng đã chi tiêu hết.

6. Trương Thị M sử dụng 1.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc (tiền còn lại khi tham gia đánh bạc ngày 17/7/2021). Đánh nhiều ván thua 150.000 đồng. Mười giao nộp 1.124.000 đồng cho cơ quan điều tra, còn 26.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết.

7. La Thị U sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh nhiều ván thua 200.000 đồng. Số tiền còn lại 100.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

8. Trần Văn C mang theo 616.000 đồng (sử dụng 610.000 đồng vào mục đích đánh bạc). Đánh nhiều ván thua 80.000 đồng. Số tiền còn lại 536.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

9. Trương Thị T2 sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đánh nhiều ván thua hết.

10. Đặng Văn N là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, không tham gia đặt cược. Quá trình đánh được những người tham gia chơi cho số tiền 400.000 đồng, số tiền trên đã chi tiêu cá nhân hết.

11. Đặng Văn V sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua hết số tiền, nên cầm cố điện thoại với Thẩm lấy 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh. Đánh nhiều ván T2 100.000 đồng thì nghỉ trả lại cho Thẩm số tiền đã vay và 100.000 đồng tiền lãi.

12. Đặng Thị T đến xem mọi người đánh bạc, cho Việt cầm cố điện thoại vay số tiền tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Sau khi đánh xong Việt đã trả lại 2.100.000 đồng (thêm 100.000 đồng tiền lãi cho Thẩm) và chuộc lại điện thoại. Số tiền trên Thẩm hiện đang quản lý.

13. Trương Văn Đ sử dụng 1.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đánh riêng bảng vị với Hợp 02 ván được 100.000 đồng. Nộp cho B 200.000 đồng tiền hồ. Đ tiếp tục đánh nhiều ván thì thua hết.

14. Triệu Văn K sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc (trong đó 250.000 đồng mang theo và 300.000 đồng được H cho trong lúc đánh bạc). Đánh nhiều ván thua hết.

15. Triệu Thị Kim H sử dụng 230.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc đánh T2 cho Nguyễn 100.000 đồng và K 300.000 đồng. H tiếp tục đánh nhiều ván thua hết.

16. La Thị L sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, nộp 100.000 đồng tiền hồ cho T, cho Nguyễn 100.000 đồng. Đánh nhiều ván thua hết.

17. Hà Văn Đ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua hết.

18. Triệu Thanh M sử dụng 110.000 đồng để đánh bạc. Mai tham gia đánh nhiều ván và thua hết.

19. Đặng Văn K sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua hết tiền, vay H 5.000.000 đồng (H đưa 4.700.000 đồng giữ lại 300.000 đồng tiền

lãi). Số tiền vay được K sử dụng 500.000 đồng đánh bạc và bị thua hết. Số tiền K sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng.

20. Bàn Thị H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván T2 100.000 đồng cho Nguyên xóc cái. Số tiền còn lại 2.000.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

21. Triệu Thị H sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh nhiều ván đã thua hết.

22. Bàn Thị T sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván thì thua hết.

23. Trần Văn H1 đến xem mọi người đánh bạc, cho K vay số tiền 5.000.000 đồng (H thu lãi trước 300.000 đồng) để đánh bạc. Tuy nhiên sau khi vay K chỉ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Ngày 24/9/2021, K đã trả lại H 5.000.000 đồng.

24. Trần Văn T sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc. Đánh nhiều ván thua hết.

25. Lý Thị H sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hợp có đánh vào bảng vị do Đ cầm bảng 02 ván, mỗi ván là 50.000 đồng và đều thua. Sau đó tiếp tục đánh cùng mọi người thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **18.610.000 đồng** (*Mười tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Về tội danh:

1. Căn cứ: Điều 321; Điều 322 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1 phạm hai tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc;

- Bị cáo Bàn Văn L phạm tội Tổ chức đánh bạc;

- Các bị cáo Bàn Văn M, Bàn Văn T, Trương Thị M, La Thị U', Trần Văn C, Trương Thị T2, Đặng Văn N, Đặng Văn V, Đặng Thị T, Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Thị Kim H, La Thị L, Hà Văn Đ, Triệu Thanh M, Đặng Văn K, Bàn Thị H, Triệu Thị H, Bàn Thị T, Trần Văn H1, Trần Văn T, Trương Văn B, Bàn Văn D, Lý Văn D, Triệu Văn T, Lý Thị H phạm tội Đánh bạc.

Về mức hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn B 01 năm 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Xử phạt 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T2 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Thị Kim H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt các bị cáo Trương Thị M, Đặng Thị T, Bàn Văn T, Bàn Thị H, Bàn Văn M, Đặng Văn V, Đặng Văn K, Trần Văn C, Đặng Văn N, La Thị L, La Thị U, Triệu Thị H, Bàn Văn D, Lý Thị H từ 06 tháng tù cho hưởng án treo đến 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt các bị cáo La Thị L, La Thị U, Triệu Thị H, Hà Văn Đ, Triệu Thanh M, Trần Văn T, Trương Văn B, Bàn Thị T, Triệu Văn T từ 06 tháng đến 01 năm Cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2022, các bị cáo Đặng Văn T1, Trương Thị T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/6/2022, các bị cáo Bàn Văn T, Bàn Văn B và ngày 06/6/2022, các bị cáo Trương Văn Đ, Trần Văn H1, Triệu Văn K, Triệu Thị Kim H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bàn Văn T, Bàn Văn B thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Đặng Văn T1, Trương Văn Đ,

Trần Văn H1, Triệu Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Triệu Thị Kim H bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn B 01 năm 04 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 01 tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 10 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm 01 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 11 tháng tù; xử phạt các bị cáo Trần Văn H1 01 năm tù, Triệu Văn K 01 năm tù, Trương Văn Đ 09 tháng tù, Trương Thị T2 08 tháng tù, Triệu Thị Kim H 08 tháng tù về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm nhận được Công văn số 390 ngày 01/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Trần Văn H1, Triệu Văn K, Trương Văn Đ vì đã tích cực hợp tác cung cấp nhiều tài liệu, chứng cứ có giá trị phục vụ công tác điều tra, xác minh làm rõ hành vi phạm tội vụ án khác. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo H, K, Đ.

Các bị cáo B, T, T2, T, Đ, K, H, H có đơn xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương và nộp Biên lai thu tiền thể hiện các bị cáo đều đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo T, Đ, H, T2, T đã nộp tiền truy thu theo Bản án sơ thẩm; bị cáo T2 có đơn xác nhận gia đình bị cáo có hiến đất ở để xây dựng cầu đường được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo T nộp giấy Tổ quốc ghi công liệt sĩ Bàn Quang Minh (là em ruột của bố chồng bị cáo) đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo B, T, T2, T, Đ, K, H, H.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo B, T, T2, Đ, K, H, H tiếp tục thành khẩn khai báo và đều xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Tuy nhiên đối với bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và mức hình phạt của bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp,

do vậy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đối với các bị cáo B, T2, T cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo về tội Đánh bạc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T về tội Tổ chức đánh bạc cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo H, K, Đ có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị Kim H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thị Kim H 08 tháng tù, về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1, Trương Thị T2 về xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Trần Văn H1 về xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn B 01 năm 02 tháng tù về tội Đánh bạc và 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, 2 Điều 52, Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 tháng tù về tội Đánh bạc và 01 năm 02 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 08 tháng tù về tội Đánh bạc và 01 năm 01 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị T2 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 02 năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 01 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 02 năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 01 năm 06 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo H, K, Đ cho UBND nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ghi nhận các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Triệu Thị Kim H, Trần Văn H1; Đặng Văn T1, Trương Thị T2 mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo T đã nộp 500.000đ, Đ đã nộp 500.000đ, H đã nộp 600.000đ, T2 đã nộp 300.000đ, T đã nộp 400.000đ tiền truy thu.

Bị cáo Triệu Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1, Trương Thị T2, Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Trần Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện K sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Trương Văn Đ, Triệu Thị Kim H, Trần Văn H1, Triệu Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 17/9/2021 tại khu vực đồi cây của gia đình bà Tiến tại thôn T, xã C, huyện Yên Sơn. T2, T đã có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ, thu tiền hồ để tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền gồm: T2 sử dụng 2.000.000 đồng, T sử dụng 900.000 đồng, B sử dụng 800.000 đồng, Đ sử dụng 500.000 đồng, Mười sử dụng 5.100.000 đồng, T sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 140.000 đồng, K sử dụng 2.300.000 đồng, Hợp sử dụng 300.000 đồng, Tuấn sử dụng 1.000.000 đồng, B sử dụng 200.000 đồng, Dũng sử dụng 200.000 đồng, Hợp sử

dụng 100.000 đồng, Tôn sử dụng 150.000 đồng, Thắm cho K vay 2.000.000 đồng, H cho Mười vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, Dương xóc cái. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **14.690.000 đồng** (*Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 19/9/2021 tại khu vực đồi keo nhà ông Trường tại thôn T, xã C, huyện Yên Sơn. B, T đã có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ, thu tiền hồ, phân công Lưu canh gác, cảnh giới để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền cho các đối tượng đánh bạc gồm: B sử dụng 5.000.000 đồng, T sử dụng 170.000 đồng, Mạnh sử dụng 1.800.000 đồng, Tuấn sử dụng 530.000 đồng, Mười sử dụng 1.300.000 đồng, Ương sử dụng 300.000 đồng, Chiến sử dụng 610.000 đồng, T sử dụng 100.000 đồng, Việt sử dụng 500.000 đồng, Đ sử dụng 1.100.000 đồng, K sử dụng 550.000 đồng, H sử dụng 230.000 đồng, Lan sử dụng 400.000 đồng, Đoạn sử dụng 300.000 đồng, Mai sử dụng 110.000 đồng, K sử dụng 700.000 đồng, Hợp sử dụng 2.000.000 đồng, Hồng sử dụng 300.000 đồng, Thơm sử dụng 100.000 đồng, Thành sử dụng 260.000 đồng, Hợp sử dụng 250.000 đồng, H cho K vay 5.000.000 đồng, Thắm cho Việt vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyên xóc cái. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **18.610.000 đồng** (*Mười tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bàn Văn B 01 năm 04 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 04 tháng tù; xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm 04 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm 01 tháng tù; xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 10 tháng tù về tội Đánh bạc, 01 năm 01 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 11 tháng tù; xử phạt các bị cáo Trần Văn H1 01 năm tù, Triệu Văn K 01 năm tù, Trương Văn Đ 09 tháng tù, Trương Thị T2 08 tháng tù, Triệu Thị Kim H 08 tháng tù về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1, Trương Thị T2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo B, T, T2, T có đơn xin hưởng án treo và xin giảm hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, các bị cáo đều đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo T, T2, T đã nộp tiền truy thu theo bản án sơ thẩm; bị cáo T2 có

đơn xác nhận gia đình bị cáo có hiến đất ở để xây dựng cầu đường được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo T nộp giấy Tổ quốc ghi công liệt sĩ Bàn Quang Minh (là em ruột của bố chồng bị cáo) đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo B, T, T2, T. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, tại phiên tòa phúc thẩm tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện K sát tại phiên tòa.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Trần Văn H1, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương; biên lai thể hiện đã nộp số tiền bị truy thu và án phí hình sự sơ thẩm; công văn số 390 ngày 01/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thể hiện trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện tội phạm; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện K sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Triệu Thị Kim H, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2015 đã bị xét xử về tội đánh bạc, chấp hành xong bản án năm 2017, có 01 tiền sự (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 31/01/2021 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc), tuy nhiên tiếp tục vi phạm pháp luật, do vậy không đủ điều kiện cho hưởng án treo, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Thị Kim H.

[5] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo Bàn Văn B, Đặng Văn T1, Bàn Văn T, Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Trương Thị T2, Trần Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Triệu Thị Kim H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Đặng Văn T1, Bàn Văn B, Triệu Văn K, Trần Văn H1, Trương Văn Đ, Bàn Văn T, Triệu Thị Kim H, Trương Thị T2 đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Các bị cáo Đặng Văn T1, Bàn Văn T, Trương Văn Đ, Trương Thị T2, Trần Văn H1 đã nộp xong số tiền bị truy thu theo Bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị Kim H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị Kim H **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bàn Văn B, Bàn Văn T, Đặng Văn T1, Trương Thị T2, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Đánh bạc; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn B 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (Một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02** (Hai) năm **02** (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Bàn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **01** (Một) năm **11** (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 08 (Tám) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị T2 **07** (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H1, Triệu Văn K, Trương Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 28/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 **01** (Một) năm tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 10/8/2022.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn K **01** (Một) năm tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 10/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 10/8/2022.

Giao các bị cáo Trần Văn H1, Triệu Văn K, Trương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu các bị cáo Trần Văn H1, Triệu Văn K, Trương Văn Đ có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Các bị cáo Bàn Văn B, Đặng Văn T1, Bàn Văn T, Trương Văn Đ, Triệu Văn K, Trương Thị T2, Trần Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Triệu Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Ghi nhận các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Thị Kim H, Bàn Văn B đã nộp xong số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại các Biên lai thu tiền số 0001863, 0001864, 0001867 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn H1 đã nộp xong số tiền bị truy thu 600.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tổng cộng 800.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001865 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Trương Văn Đ đã nộp xong số tiền bị truy thu 500.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tổng cộng 700.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001866 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Bàn Văn T đã nộp xong số tiền bị truy thu 500.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tổng cộng 700.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001862 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Trương Thị T2 đã nộp xong số tiền bị truy thu 400.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tổng cộng 600.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001871 ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn T1 đã nộp xong số tiền bị truy thu 300.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001861, ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/8/2022./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Yên Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phúc An Hoàn

